| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN ĐỒ SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 66/2019/QĐST-HNGĐ | *Đồ Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Hoàng Đăng K, nơi cư trú: Tổ T, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Chị Vũ Thị H, nơi cư trú: Tổ T, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự cho thấy: Anh Hoàng Đăng K và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 26-12-2007. Trước đây, anh K và chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Càng ngày, mâu thuẫn giữa anh, chị càng căng thẳng, không thể hòa giải được. Những năm gần đây, anh, chị thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Từ khoảng tháng 5-2018, tuy chung nhà nhưng anh, chị đã sống ly thân. Đến tháng 5-2019, chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống. Từ đó đến nay, anh K và chị H không quan tâm đến nhau nữa, việc ai người ấy làm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị H thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại; việc anh K và chị H thuận tình ly hôn được ghi nhận

trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 05 tháng 8 năm 2019 là có căn cứ cần được Tòa án công nhận theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 26-6-2008 và Hoàng Đăng Tiến Đ, sinh ngày 14-9-2015. Anh K và chị H thỏa thuận giao cháu Kh cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cả anh K và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con; cháu Kh (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được ở cùng anh K; việc thỏa thuận nuôi con của anh K và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của cháu Kh và cháu Đ nên cần được Tòa án công nhận theo Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh K và chị H thỏa thuận để anh K nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận của anh K và chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đăng K và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị H thỏa thuận giao cháu Hoàng Đăng Kh, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2008 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; cháu Hoàng Đăng Tiến Đ, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh K nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0007038 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, anh K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường N, quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Trường**